

Kinh Y Thuật

(25.01.2026)

Kalama tri ân đh Nguyễn Thị Ngọc Ánh ghi chép.

[26/01/2026 - 01:19 – anhlibrary]

Hôm nay chúng ta học bài Kinh Y Thuật, có một chuyện quan trọng đó chúng ta phải nhớ rằng là cái thể giới của phàm phu hay là cái thể giới của Thánh nhân nó chỉ đơn giản là thể giới của nhận thức.

Không hề có một cái khối, một cái hòn, một cái cục, một cái đồng phiền não nào mà nó nằm sẵn trước mặt mình để rồi mình lấy cái búa trí tuệ, cái búa giác ngộ mình đập nó, không có, chuyện đó... mình không thể hiểu như vậy được, mà nó chỉ đơn giản là cái sự thể chỗ thôi, nó chỉ là sự thể chỗ. Trong đời sống phàm phu mình nè nói cho dễ hiểu, trong nhóm phàm phu mình, mình vui hay buồn là do mình biết lấy cái cách nghĩ này mình thể chỗ cho cách nghĩ kia hay không? chỉ vậy thôi. Thí dụ như trưa nắng chang chang hoặc giữa trời tuyết lạnh giá như vậy mà tùy cái cách nghĩ của mình mà mình thấy có thể chịu đựng được cái nóng, cái lạnh đó hay không? mình nghĩ cái gì đó đó mà mình thấy cái chuyện nóng, chuyện lạnh đó là niềm vui hay sự khốn khổ đó là do mình nghĩ thôi. Thì cái chuyện mà từ phàm qua Thánh chỉ là cái sự thay đổi nhận thức.

Ở trong bài Kinh này Đức Phật Ngài dùng cái chữ gọi là thuốc xổ tikicchakasutta có nghĩa là ngoài đời người thì người ta chữ bệnh sinh học bằng cách là người ta dùng thuốc này, thuốc kia để mà xổ độc, để mà thanh lọc, để mà detox cái cơ thể của mình thì trong đạo về mặt tâm linh thì nó cũng theo cái hướng đó, Ngài dùng vô số phương tiện để nói cho mình hiểu thôi. Nhưng nhiều người lại ít coi kinh sách nhưng cũng không có suy tư cho nên cũng không có hiểu được cái chỗ đó, cứ bám chấp vô cái chữ như là đoạn trừ, chấm dứt, triệt tiêu, nó rất là nặng, nhưng thật ra cái quá trình tu học của mình nó chỉ là sự thay đổi nhận thức, thể chỗ các nhận thức, khi mà một người có cái Chánh kiến thì tự nhiên Tà kiến nó mất. Mà cái người sống với Tà kiến thì tự nhiên cái Chánh kiến nó biến mất, thì ở đây mình thấy là cái Chánh kiến hay tà kiến nói gọn có 2 nguồn, mà nói rộng thì nó có 5 nguồn, nói hẹp có 2 nguồn.

Tất cả thiện pháp đều Chánh kiến làm gốc. Cho nên nếu cái nguồn Chánh kiến có bao nhiêu thì cái nguồn của mấy cái ác pháp khác nó cũng chừng đó. Bởi vì đó là vấn đề của tâm lý thì nó có cùng chung một nguồn.

Cái nguồn của tà kiến là gì? mà trong Kinh nói gọn thì có 2, mà nói rộng thì có 5. Nói gọn có 2 là sao?

- Cái thứ nhất là Yoniso manasikāra có nghĩa là suy tư hợp lý. Khi mà có suy tư hợp lý là tự nhiên nó có Chánh kiến và nó kéo theo đó là tất cả những cái thiện pháp khác. Từ thấy đúng nó dẫn đến nói đúng, làm đúng, Tư duy đúng, Chánh Niệm đúng, Thiền định đúng, Tinh tấn, nỗ lực đúng, nó đi nguyên một dây như vậy.

Còn hề mà nó sai rồi là nó kéo theo nguyên một dây sai, kể cả mình có làm đúng thì cái đúng đó nó vẫn là sai gián tiếp.

Thì ở đây mình thấy cái nguồn của Chánh kiến nó gồm có: Bản thân mình. Hai là cái nguồn đến từ người khác, từ sự tác động của người khác.

Đến từ bản thân mình có 3, thành ra chia tính là 5. 3 là sao?

1/Là mình tự mình suy tư lấy, tự mình suy tư, mình thẩm thía, mình suy diễn, hình dung, tưởng tượng, liên tưởng dựa trên những cái này, cái kia, những cái mình thấy, mình nghe, trong đời sống rồi mình cộng ghép lại rồi mình suy diễn.

2/Nhưng có trường hợp thứ hai là do mình nghe từ người khác, mình nghe thầy, bạn, sách vở, tài liệu tùm lum hết.

Tôi nhắc lại trường hợp một là do mình suy diễn suôn, lý luận suôn, mình ngồi hình dung tưởng tượng cái này là 99% con người mình kể cả những người phật tử và không phải phật tử đều có những cái nhận thức về thể giới và bản thân toàn là suy diễn không. Trường hợp thứ hai là do nghe

người khác nói, do sách vở, Thánh Kinh, Kinh Phật, Kinh Đạo Hồi, Kinh Đạo Ấn Giáo, Do Thái giáo hoặc ba cái sách nghiên cứu Phật học của mấy cái tay ngoài, thí dụ ngày xưa Việt Nam mình có Thu Giang Nguyễn Duy Cần hoặc là những cái sách mà của ông Đoàn Trung Còn, mấy cái sách đó. Ở đây tôi không nói đúng sai, tà chánh, tôi chỉ nói là mình cứ dựa vào một hai cái nguồn tài liệu nào đó mình lấy đó làm nền tảng tư duy.

Tây có câu, cái người không đọc sách thì rất là đáng sợ, nhưng người chỉ biết đọc có một, hai cuốn, nói nó hơi nặng, thà đốt làm con bò thì nó nhiều lắm nó lên tới ngu thôi. Nhưng mà mình đọc một hai cuốn lấy đó làm nền, làm khuôn vàng thước ngọc thì thành ra chẳng những vừa ngu mà nó còn vừa ngộ nhận nữa. Ngu nghĩa là không có thấy thôi, còn cái này là ngộ nhận cái tà kiến nó còn nguy dữ dội nữa.

Cho nên hạng thứ nhất là tự mình suy tư, liên tưởng, hình dung. Còn cái hạng thứ hai, cái trường hợp thứ hai là do mình tác động từ người khác.

3/ Cái thứ ba mới ghê là do thực chứng, do có thực chứng, do có tu tập và có thành tựu ít nhiều.

Thí dụ như trong Kinh Phạm Võng Đức Phật dạy rất rõ, rất rõ, có trường hợp là người ta do liên tưởng, hình dung người ta Tà kiến đã đành. Hạng thứ hai là do nghe người khác tác động cũng đã đành rồi. Nhưng cái hạng thứ ba mới đau, đặc chứng thiền định, rõ ràng người ta thấy có kiếp trước, kiếp sau, có luân hồi báo ứng, người ta có thấy, người ta có nhớ được mấy chục kiếp, 100 kiếp, 200 kiếp quá khứ, người ta cũng dò, người ta suy ra được, người ta thấy rõ bằng thiền định nha, người ta thấy được cả mấy chục kiếp, mấy trăm đại kiếp về sau, rõ ràng người ta thấy bằng thiền định chứ không phải bằng tưởng tượng, thấy bằng thiền định người ta thấy có ma quỷ, có địa ngục, có cõi trời, có những mấy cái hạng khuất mày, khuất mặt, nhưng nó kẹt cái vậy. Khi mà mình có cái vốn tà kiến rồi thì dẫu có đặc chứng thiền định thì mình cũng giống như cái người đốt mà họ có cái ống dòm vậy đó, mấy tên kia nó đốt nhưng mà nó không có ống dòm, nó chỉ nhìn quanh khoảng chừng một, hai trăm mét thôi, còn mình nhìn được vài ba cây số, nhưng mà nếu mình đốt thì những gì mình thấy trong vài ba cây số đó nó cũng chỉ cho mình một cái nhận thức y như thằng đốt thôi, bởi vì cái gốc mình là gốc đốt mà, mình chỉ thấy nhiều, thấy xa hơn cái đũa có ống dòm thôi, nhưng mà những gì mình thấy nó cũng cho ra một cái nhận thức, một cái cảm nhận, một cái đánh giá, một cái nhận xét y chang như thằng đốt, vì mình đốt mà.

Ở đây cũng vậy, một cái người không có cơ hội để gặp gỡ Hiền Thánh, không có biết được những cái nguyên lý vũ trụ mà gom gọn lại chỉ còn có cái NHÂN và QUẢ thôi. Nhân quả gồm có hai, đó là Nhân quả báo ứng và cái Nhân quả hiệu ứng.

- Nhân quả báo ứng là việc lành cho quả lành, mà việc ác cho quả xấu, quả khổ. Đó là Nhân quả báo ứng.

- Nhân quả hiệu ứng có nghĩa là nó không liên quan gì đến thiện ác hết, nó không liên quan gì đến cái khái niệm lĩnh vực thiện ác hết, nó chỉ đơn giản là nguyên tắc kỹ thuật thôi.

Thí dụ như là cái dòng điện đó mà nó chạy vô trong cái máy lạnh thì nó cho ra hơi lạnh, nó chạy vô cái bàn ủi thì nó cho ra hơi nóng, nó chạy vô cái lò sưởi thì nó cho ra hơi ấm, nó chạy vô bếp lò thì coi như nó đổ rục lên là nó giúp cho mình nấu ăn được, nó chạy vô cái lò nướng thì nó nướng chín thức ăn trong đó, lò nướng, microway, micro onde, rồi lò sưởi, bếp lò nấu ăn, cũng dòng điện đó, nhưng mà bây giờ nó chạy vô đâu thì đó gọi là Nhân quả hiệu ứng.

Tất cả những nguyên lý, nguyên tắc trong khoa học như là vật lý hay là hóa học nó đều là nhân quả hết. Đó Nhân quả hiệu ứng.

Thì cái Nhân quả báo ứng, hiệu ứng này nè nó xuất hiện trong tất cả mọi trường hợp.

Thí dụ như trong giáo lý Duyên Khởi, do Vô Minh không thấy được mọi thứ là Khổ cho nên mới có phân biệt sướng và khổ, đẹp và xấu, thích và ghét. Thay vì mình dồn vô tất cả là khổ thì nó yên quá rồi, đằng này mình chia nó ra. Chính vì có cái trốn cái này mà tìm cái kia, có cái trốn tìm cho nên nó mới đầu tư các cái nghiệp thiện ác. Tức là Vô Minh duyên Hành, đó gọi là Nhân Quả. Rồi từ Hành duyên Thức. Thức duyên Danh Sắc. Danh Sắc duyên Lục Nhập. Phần này lớp intensif, lớp chuyên sâu bà con phải học riêng chứ trong cái bài giảng đại chúng tôi không có nói, mệt lắm.

Thì sắp tới đây, ở Việt nam chúng ta có 3 lớp: một lớp ở miền tây và 2 lớp ở miền đông, đặc biệt cái lớp 3 tuần thì bà con...lớp 3 tuần ở Dầu Giây thì bà con về bà con học, rồi sau nữa là tháng 6 chúng ta có một lớp ở Thụy Sĩ, tháng 7 chúng ta có một lớp có thể ở Mỹ hoặc có thể ở Kalama, cái đó tính

sau nha, vô lớp đại chúng mà kêu tôi giảng, tôi chết luôn vì tôi không biết cái đối tượng nghe gồm những ai cho nên nó mất thì giờ dữ lắm.

Chánh kiến là gì? là thấy được Nhân Quả thôi, nhân quả nghĩa rộng là nhân quả Báo ứng và nhân quả Hiệu ứng. Thì cái chuyện mà 12 mắc xích duyên khởi nó tác động lẫn nhau nó vẫn là Nhân Quả. Nhân Quả trong Duyên khởi.

Nhân quả trong Tứ Đế.

Thí dụ như do không thấy được mọi thứ là khổ cho nên mới đam mê trong khổ, và do đam mê trong khổ nên mới tạo ra các khổ mới. Đây cũng lại là Nhân Quả báo ứng.

Rồi do thấy được mọi thứ là khổ, sống thuận ứng với cái nhận thức đó, thì cái nhận thức đó chính là Đạo đế, mà Đạo đế đúng mức nó dẫn đến Diệt Đế, nó dẫn đến cái sự chứng ngộ Diệt đế. Đây cũng là một cái nguyên tắc nữa, nguyên tắc nhân quả hiệu ứng.

Còn Khổ, Tập thì đó là nhân quả báo ứng mà cũng là nhân quả hiệu ứng luôn. Nhưng mà cái Quan hệ giữa Đạo và Diệt chỉ là nhân quả Hiệu ứng. Nhưng mà nên nhớ nha Diệt ở đây chỉ kể tới cái Tâm Thánh đạo, Thánh Quả thôi, chứ còn Niết bàn thì không, Niết bàn không có nằm trong cái dòng Nhân Quả. Nhớ cái đó, chứ không có hiểu lầm chỗ này được. Cho nên:

- Tập đế nó tạo ra Khổ đế nhưng

- Đạo đế dẫn đến cái Diệt đế, nó chỉ dẫn đến thôi chứ không có tạo ra.

Nhưng chỉ riêng Tâm Thánh Quả Thánh Đạo nó vẫn là pháp hữu vi. Cho nên mình có thể gọi đó là quan hệ nhân quả hiệu ứng.

Thì mình thấy trong cái chuyện thiện ác đáo đầu thì đó là nhân quả báo ứng. Còn toàn bộ những cái khác như là trong lý Duyên khởi, hay là trong Tứ Đế, hay là Tam Tướng. Tam tướng là gì?

- Có nghĩa là cái gì cũng do các duyên mà có, đây cũng là Nhân Quả, mà đã có rồi phải mất đi đây cũng là Nhân Quả nữa, bởi vì mọi thứ nó được tạo ra, được tác động, được nuôi lớn, được phát triển bằng những điều kiện hỗ trợ, và những điều kiện đó cũng là Vô ngã, Vô Thường mà nếu những điều kiện đó là vô ngã vô thường thì cái mà nó tạo ra hay là cái nó dẫn đến cũng là Vô ngã, Vô thường, đây cũng lại là trường hợp Nhân Quả. Thì mình hiểu được hai cái Nhân Quả báo ứng và Nhân quả hiệu ứng này là thì được gọi là Chánh kiến.

Chánh kiến tôi nói có mấy lý do:

- 1/ Là do mình học từ người khác.

- 2/ Là do mình hình dung liên tưởng, tưởng tượng, suy diễn.

- 3/ Là do mình có thực chứng, thực chứng ba mớ.

Đây là những trường hợp mà nó dẫn đến những lý do, những điều kiện, những nguyên nhân, những cái duyên do mà nó dẫn đến cái Chánh kiến hoặc Tà kiến.

Những cái người nào mà họ có chánh kiến thì chuyện đầu tiên mình thấy hể mà có Chánh kiến trong cái lý nhân quả báo ứng thì tự nhiên mình không còn mê tín dị đoan nữa, mình không có còn đi theo tà sư ngoại đạo, rồi mất thì giờ cho ba cái hình thức cúng bái lễ mễ, vô nghĩa, vô ích, vô bổ, vô dụng. Hể tự nhiên có Chánh kiến trong lý Nhân Quả là mình không có tin cái đó. Cho nên có Chánh Kiến là không có Tà kiến.

Còn chuyện nữa Chánh kiến trong nhân quả hiệu ứng: Cái gì cũng do các duyên mà có, có rồi phải mất đi, với cái chánh kiến này nè mình thấy rằng:

- Thiện ác cũng đều là vô ngã vô thường.

- Nhân thiện nhân ác đều là vô ngã vô thường.

- Mà quả thiện quả ác cũng là vô ngã vô thường.

- Nó do các duyên mà có nên gọi là Vô Ngã.

- Mà nó không có gì đứng yên mà tồn tại gọi là Vô thường. Nhớ như vậy.

Nhớ rằng: Thiện nên làm ác nên tránh nhưng cái gì cũng là mù sương. Đức Phật dạy mình chọn cái mù sương thiện chứ đừng chọn cái mù sương bất thiện, chỉ vậy thôi.

Cho nên tại sao phải hiểu cái này? tại sao nó quan trọng? là bởi vì ngày xưa mình chỉ đam mê trong nhan sắc, trong tiền bạc, trong sức khỏe, trong danh vọng, trong uy tín, trong quyền lực, trong chức vụ đúng không? bây giờ mình bỏ, mình biết nó là phù du, mình quay qua mình thờ Phật và lúc bấy giờ mình lại đi chấp rằng đây là giới hạnh của tôi, đây thiên định của tôi, đây là trí tuệ của tôi, đây

là kiến thức của tôi, đây là đức hạnh của tôi, đây là phước báu của tôi, công đức của tôi, ba la mật của tôi là sai.

Cho nên phải hiểu rằng mọi thứ là mù sương, nhưng mà cái mù sương thiện thì nó nên có hơn là cái mù sương bất thiện chi vậy thôi. Mình làm tất cả công đức chỉ là uống thuốc để mà chữa bệnh thôi, chứ còn mà ở đây không có gì để mà tự đắc, tự hào, tự mãn, tự tôn, tự kiêu, tự đại, không có. Hiểu vậy thì gọi là Chánh kiến.

- Hiểu được Nhân nào Quả nấy đó là Chánh Kiến.

- Mọi thứ nó do cái gốc Vô thường mà ra, cho nên cái gì mà tạo ra dẫn đến cũng đều là vô ngã, vô thường, hai cái này được gọi là Chánh Kiến.

- Mà người có Chánh kiến thì bắt buộc, bắt buộc có Chánh Tư Duy.

Chánh tư duy tôi đã giảng 1000 lần, Chánh Tư Duy là Ly dục, vô sân, và bất hại.

Chánh Ngữ, Nghiệp, Mạng cũng vậy. Khi nào mà mình có Chánh Kiến, Chánh Tư Duy thì bắt buộc mình phải có Chánh Ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, chuyện bắt buộc, và đây là cái hiệu ứng Nhân quả. Vừa là Nhân quả báo ứng, vừa Nhân quả hiệu ứng. Mà trường hợp này thì Nhân quả hiệu ứng nhiều hơn.

Tôi nhắc lại, Đời sống của người có tu học và không có tu học, đời sống của một người phàm hay của một bậc Thánh chỉ là vấn đề nhận thức. Chúng ta sướng khổ cũng là nhận thức, nhận thức từ sinh học, nhận thức về tâm lý, nhận thức về bản thân, nhận thức về vũ trụ. Sinh học, tâm lý, bản thân, vũ trụ thì tùy thuộc vào 4 cái nhận thức này của mình mà mình khỏe hay là mình bệnh.

- Những nhận thức sinh học: kiến thức về sinh học, về y học mà mình mù tịt về cái sinh học, mù tịt về cái lục phủ ngũ tạng, về huyết áp, về Cholesterol, về đường huyết, mình hoàn toàn mù tịt thì đừng có trách tại sao mình bị bệnh. Đó là nhận thức, nhận thức về sinh học.

- Còn nhận thức về tâm lý mình phải biết rằng mình sống với tâm lành thì tự nhiên nó an lạc.

- Còn nhận thức về bản thân, mình biết mình là do những cái vô ngã vô thường nó cấu tạo nên, các cái nhân duyên vô ngã vô thường cấu tạo nên, sống sao cho nó an lạc đừng có làm khổ mình, cũng đừng có làm khổ người. Đó là nhận thức về mình.

- Còn nhận thức về vũ trụ thì mình cũng phải hiểu nhận thức Vũ trụ là sao? vũ trụ là một cái phóng ảnh của mỗi chúng sinh, của mỗi cá nhân bé mọn. Mình thấy cái vũ trụ như cái vũ trụ của mình nè, Thế giới khoa học và cả Phật học đều nhìn nhận có vô lượng vũ trụ.

Vũ trụ mình tạm hiểu một cách nôm na đó là cái không gian cư trú sinh hoạt của mình. Mà riêng cái vũ trụ mình người ta tính phóng cho vui thôi chứ nó không có chính xác, người ta tính phóng, nếu vũ trụ là một cái khoảng không gian, thì cái vũ trụ mình, cái khoảng giả định nó là một cái trái cầu tròn, giả định như vậy thì khoảng cách rộng nhất của nó là 300 triệu năm ánh sáng, mà ánh sáng nó di chuyển với cái tốc độ 300.000km/s, mà muốn đi hết cái bề ngang cái chỗ rộng nhất của vũ trụ mình theo khoa học, là khoảng tầm tầm khoảng 300 triệu năm ánh sáng đi với tốc độ ánh sáng 300.000km/s mà mình phải đi suốt 300 triệu năm như vậy mới đi hết được...đi với tốc độ đó, tốc độ ánh sáng, di chuyển với tốc độ ánh sáng mà phải 300 triệu năm thì mới hết được cái bề ngang cái vũ trụ mình đang có mặt, mà nó có vô lượng vũ trụ như vậy.

Mình phải hiểu rằng hiểu được bản thân là tự nhiên sẽ hiểu được vũ trụ. Vũ trụ chính là phóng ảnh của từng chúng sinh. Ở trong mỗi chúng sinh nó có cái gì thì ở ngoài vũ trụ có cũng có những cái tương ứng như vậy.

Thí dụ như mình thấy nguyên dãy đất 5, 7 mẫu gì đó trong đó có thác nước, có suối, có hồ, có rừng cây, có hoa cỏ, đất đá, thì bên trong cơ thể mình y chang như vậy, chỉ có điều là diện tích nhỏ hơn, trọng lượng mấy chục ký lô thôi. Nhưng mình không có hiểu rằng trong cái nhìn rớt rảo thì cái thân xác mình nó cũng là một vũ trụ, mình thích thì mình kêu là tiểu vũ trụ. Nhưng thật ra cái đại hay tiểu là do cái tư duy đóng khung của mình thôi. Tôi biết tôi nói cái này nó hơi trừu tượng, chứ thật ra thân và tâm của mình nó là một cái vũ trụ mà phải nói là bao la mênh mông mình không tài nào khám phá, trừ ra Đức Phật.

Ngay cả Ngài Xá Lợi Phất, Ngài cũng chỉ hiểu một phần thôi. Và tôi biết trong đây nhiều tay học A Tỳ Đàm cực đoạn, nghe cái này nhảy dựng lên tới nóc, Tại sao Ngài Xá Lợi Phất, Ngài không hiểu hết? đúng, Ngài chỉ hiểu vừa đủ để mà chứng thánh, để mà không còn phiền não, còn nếu mà nói hiểu hết về một chúng sanh cả thân lẫn tâm chỉ có Chánh Đẳng Chánh Giác thôi. Coi kỹ lại trong

bài Kinh Sư tử hồng, Đức Phật nói về 10 cái Như Lai Lực trong đó có những cái thuộc về tâm lý chúng sinh mà chỉ có Chánh Đẳng Chánh Giác, Toàn Giác mới hiểu hết.

Thí dụ căn cơ của chúng sinh. Ngài Xá Lợi Phất Ngài biết rằng người này nê trí nhiều, người này tham nhiều, sân nhiều Ngài biết, nhưng mà để độ được một người thì Ngài Xá Lợi Phất chỉ có cơ hội chỉ được mấy chục phần trăm, hữu duyên thì Ngài nói cho nghe, nếu mà hữu duyên thì đắc, còn không thì thôi, chứ còn hiểu hết, tôi không dám xài chữ mò, không dám xài chữ đoán mò thì nó phạm thượng quá. Nhưng mà có nhiều trường hợp trong kinh nói Ngài Xá Lợi Phất Ngài không hiểu hết người đệ tử, về cái căn cơ tiền kiếp Ngài hiểu không hết. Cho nên căn cơ thiện ác của chúng sanh, nhiều khi mình thấy họ như vậy, thấy họ ham ăn mê ngủ nhưng mà lại là bậc tốc trí, bậc lợi căn. Còn cái tên kia mình thấy trời ơi đạo hạnh ngất trời nhưng mà tham nhiều, sân nhiều, trí nó gom lại chưa đầy một chén, chén hột mít.

Mà phàm phu mình thấy cái tên nào uyên bác, biện tài, rẽ tóc làm tư làm tám mình tưởng tên đó đại trí. NO. Trí đó là trí vay mượn, trí con vẹt, con két thôi. Chứ còn cái trí đắc chứng thiền định, thần thông, Đạo Quả trí đó khác xa ngàn trùng. Mình thuộc lòng Tam Tạng chứ rất có thể mình là cái người nhị nhân, rất có thể. Nói theo A Tỳ Đàm, Nhị Nhân là người mà không có khả năng chứng đạo, chứ đừng có tưởng thuộc lòng Tam Tạng là Tam nhân, cái đó không chắc, bởi vì chẳng qua người này có trí nhớ tốt.

Tôi không có mặt sát, không phỉ báng những vị thuộc lòng Tam Tạng nha. Đừng có...Việt Nam mình hay có cái màn mà cắt khúc rồi đi ném đá. Đứa này cắt treo lên, đứa kia nó nhìn cái cục tròn ten nó bắt đầu ném đá, dân tộc mình cái gì chứ thù thắng sở trường cái vụ đó, tự nhiên cắt khúc, không đầu không đuôi treo lên, nó dán tên cái kẻ đó lên, rồi cái đám nó hè nhau nó ném đá, cho nên chẳng trách sao mà mình....

Cho nên hiểu được thân tâm của mình không phải chuyện dễ. Mình là một cái vũ trụ, hiểu được thân tâm thì tự nhiên hiểu được vũ trụ. Hiểu được vũ trụ chính là hiểu được thân tâm.

Hiểu được Danh, Sắc của bản thân và người khác, vũ trụ nói chung thì đó gọi là Chánh kiến, hiểu trên nguyên tắc Nhân Quả. Thấy rằng:

- Thiện dẫn đến hỷ lạc, vui thân vui tâm.
- Ác dẫn đến khổ thân khổ tâm.
- Thiện dẫn đến các cõi Nhân, Thiên,
- Ác dẫn đến các cõi địa. Đó gọi là Nhân Quả báo ứng.

Còn Nhân Quả hiệu ứng có nghĩa là những nguyên tắc kỹ thuật, những nguyên tắc máy móc:

- Mọi thứ do duyên mà có, đã có rồi phải mất đi.
- Mọi thứ do các điều kiện vô ngã vô thường mà có thì bản thân nó là thành phẩm, là sản phẩm thì nó cũng phải tiếp tục là vô ngã, vô thường như là đã những điều kiện tạo ra nó.

Đó là những nhận thức Chánh kiến. Mà người có nhận thức Chánh kiến thì tự nhiên là họ có Chánh Tư Duy, tự nhiên thôi. Chánh Tư Duy gồm:

- 1/ Không bất mãn. Gọi là Vô sân tư duy.
- 2/ Không đấm đuổi. Gọi là Ly dục tư duy.
- 3/ Không có ý làm tổn thương ai hết. Đó được gọi là Bất hại tư duy.

Còn Chánh Ngữ, Nghiệp, Mạng cũng vậy mà hiểu. Chánh Ngữ, Nghiệp, Mạng là gì? Chúng sinh có 3 cái nhu cầu: nhu cầu giao tiếp, nhu cầu hoạt động, và nhu cầu kiếm sống.

- 1/ Làm chủ được mình trong nhu cầu giao tiếp, thì được gọi là Chánh ngữ.
- 2/ Làm chủ được mình trong cái nhu cầu hoạt động, thì gọi là Chánh Nghiệp. Tức là tay chân làm gì là mình làm chủ được, mình kiểm soát được. Đó gọi là Chánh Nghiệp.
- 3/ Còn cái nhu cầu Kiếm sống thì ai trên đời mà không có nhu cầu kiếm sống, ai? Con giun, con dế mà cũng phải đi kiếm sống, con trâu, con lợn cũng phải có nhu cầu kiếm sống. Và con người mình từ một đại gia phú hào cho đến một cái tay mà vô gia cư thì cũng phải có nhu cầu kiếm sống. Cái vấn đề là mình làm chủ được mình trong cái nhu cầu kiếm sống, có nghĩa là mình không có sống trên cái chết của người khác. Mình không có sống trên máu, và lệ của người khác, đó là Chánh Mạng.

Chánh niệm cũng vậy, mình biết đạo hay không biết đạo thì thỉnh thoảng mình cũng có chánh niệm.

Theo A Tỳ Đàm thì hạng chúng sanh nào cũng có khả năng có Chánh Niệm, cũng có niệm hết nhưng mà cái niệm dẫn đến giải thoát và cái niệm chỉ có để sống ở đời, hai cái Niệm này nó khác nhau.

Một con cò nó ngồi nó rình cá nó cũng phải có định, có niệm chứ, có chứ sao không có định, có niệm được. Một ông thợ sửa đồng hồ, một người lái xe, một bà nội trợ, nấu ăn trong bếp phải có niệm, có định chứ. Niệm tức là làm gì biết vậy, Định là có khả năng tập trung ít nhiều chứ, có, phải có mới làm việc được. Nhưng cái niệm đó nó có hướng tới cứu cánh giải thoát, cái lý tưởng giải thoát hay là nó chỉ quần quanh ở trong cái hoạt động thường nhật. Cái này phải coi kỹ lại.

Cũng như con dao vậy thôi, con dao hung khí và con dao dụng cụ, hai cái nó khác nhau. Con dao dụng cụ cũng là con dao đó nhưng chỉ dùng để làm việc thôi. Còn con dao hung khí là cũng con dao đó nhưng mà mình lấy nó để mà đi gây án, làm người ta đổ máu, lòi ruột, lòi phèo. Thì đó gọi là con dao hung khí.

Thì ở đây cũng vậy tất cả chỉ là sự thế chỗ thôi. Tức là cũng niệm đó, cũng định đó, cũng tuệ đó nhưng mà nó là tà niệm, tà định, tà trí hay tà cần. Cũng nỗ lực đó, nhưng mà nỗ lực hướng đến cái sự gọi là hướng đến cái lợi ích thiện lành cho mình, cho người. Cái nỗ lực mà hướng đến cứu cánh giải thoát thì đó gọi là Chánh Tinh Tấn hay là Chánh Cần. Còn cái thứ nỗ lực mà chỉ nhắm đến cơm áo gạo tiền, tình cảm, danh lợi, quyền lực, chức vụ, tiếng tăm, thì nỗ lực đó gọi là tà cần, phải hiểu như vậy.

Thì với nội dung bài kinh này nói cái gì? Nội dung bài kinh này sâu lắm chứ không phải đơn giản đâu. Nội dung bài kinh này đề nghị mình một nếp sống thế chỗ. Hết. Ở đây Ngài xài chữ thuốc sỏ, thuốc thanh lọc. Nhưng mà khi tôi giải thích thì tôi xài cái chữ thế chỗ. Có nghĩa là có cái này thì tự nhiên cái đối lập của nó sẽ mất đi, mà hễ mình có ánh sáng thì tự nhiên bóng tối nó mất, mà có bóng tối thì tự nhiên ánh sáng mất. Chỉ đơn giản như vậy. Cứ đem ánh sáng vào thì tự nhiên bóng tối nó mất, tự nhiên thôi. Cái nhà đó nó khô có nghĩa là không bị ẩm, mà hễ khi nó ẩm nghĩa là nó không có khô. Nhà có mùi hôi mà hôi thì có nghĩa là nó không có cái mùi thơm, mà hễ nhà có mùi thơm thì nó không có mùi hôi. Tự nhiên cái này nó thế chỗ cho cái kia. Thì mình ngồi mình coi đó là nói về nội dung chuyên sâu. Còn mình nói nội dung thường thức nè.

Mình coi trong cái tủ quần áo của mình, cái đồ rách, đồ cũ, đồ rẻ tiền nhiều quá thì làm gì có chỗ cho đồ đang hoàng. Nhớ đơn giản vậy thôi. Cái miệng của mình mà răng sâu, răng xấu nhiều quá thì làm gì có chỗ cho răng đẹp. Nhớ nhiều đó thôi.

Rồi cái túi xách, cái bóp đầm của mình, mình coi mình đựng cái gì ở trong, mình đựng toàn thứ tào lao, có nghĩa là nó không có chỗ cho đồ đang hoàng. Cái bóp đầm, cái xách tay, cái ba lô, cái valise, cái tủ quần áo rồi tới cái phòng ngủ, cái toilet, cái phòng khách của mình, cái nhà mình nói chung, hễ bất cứ cái không gian nào mà nó có nhiều cái đồ tào lao thì nó không có chỗ cho đồ đang hoàng, không có chỗ cho đồ cần thiết.

Cái đầu mình cũng vậy, một cái đầu mà nó chứa quá nhiều những cái tư duy tạp niệm, tầm bậy, tầm bạ thì nó không có chỗ cho cái tư duy đang hoàng. Tu hành chỉ là sự thế chỗ thôi. Nó thế chỗ thôi. Mình bây giờ muốn hiểu bài Kinh này dễ lắm, mấy người thích ăn diện shopping, ngay bây giờ nè, nhào tới cái tủ áo mở ra coi trong đó có bao nhiêu thứ cần phải liệng bỏ, cần phải đem cho. Khi mà mình xác định được cái đó có nghĩa là cái tủ mình sắp ngon lành rồi đó. Rồi mình bắt đầu từ từ đi vào toilet đây bây giờ đừng nghe pháp nữa, bây giờ đi vô toilet, tay cầm nguyên một cái xô, coi cái gì mà cần liệng đó là hốt liệng, hốt liệng, tôi hứa quý vị trong vòng 15 phút là cái nhà tắm, cái toilet quý vị sạch liền, rồi chiều nay đi shopping, chiều nay shopping liền nha, chiều nay shopping, coi cái gì mà nó thật sự cần thiết mình đem về, đẹp liền.

Bây giờ mình ngồi trước gương mình coi cái mặt mình cái gì cần phải thêm, bớt, chỉnh sửa? ba cái da khô, râu chưa cạo, rồi ghèn, rồi mũi, mấy cái không cần thiết, nó hơi ghê ghê, nó dơ dơ lấy ra bớt, rồi cái gì cần thì tổng vô, phấn, son, nước hoa, cái gì cần thì tổng vô, còn cái gì cần lấy ra thì lấy ra thì đời sống mình nó chỉ là cái sự thế chỗ, chỉ là sự thế chỗ, từ cái mặt của mình, tuột xuống tới cái cơ thể hình hài của mình, rồi ra ngoài một chút áo quần của mình, cái gì mà thấy không cần là lướt bớt, rồi vô tới tủ quần áo, tới nhà bếp, tới toilet phòng tắm, ra tới phòng ngủ, rồi phòng khách, ra trước mái hiên nhà, mái hiên, ra tới cái kho ngoài sân vườn, rồi garage, rồi leo lên xe luôn,

coi cái gì cần bỏ. Thì khi mà cái không cần thiết nó được lấy ra thì tự nhiên nó có chỗ cho cái cần thiết. Thì đó chính là nội dung của bài Kinh này. Chỉ đơn giản vậy nhưng mà nó sâu lắm.

Tu hành đặc biệt là tu tập Tuệ Quán. Tu tập Tuệ Quán là gì? Đó là biết rõ mình đang trong cái tình trạng nào? Mà khi mình biết rõ thân tâm mình đang trong tình trạng nào thì tự nhiên mình không có chứa rác. Tự nhiên, cái chuyện tự nhiên mình đừng có lo. Không cần phải nguyện hết vô minh thành đạo, không có cần. Nó hết vô minh thì đương nhiên nó thành đạo rồi chứ đừng có cần, không có nguyện hết vô minh thành đạo, không có cần, tự nhiên nó vậy.

Thì bây giờ mình ngồi mình coi thân của mình, tâm thân của mình rồi những hoạt động sinh học của mình coi cái gì mà nó không cần thiết. Xác định, chỉ cần xác định thôi cái đó không cần thiết là tự động, chỉ riêng anh xác định đúng là anh đã đi được một đoạn đường rất xa rồi. Anh xác định thôi, tôi chưa có nói cái gì cao siêu hết. Tôi chỉ nói anh xác định bằng Chánh Kiến, bằng Trí Tuệ giữm tôi, cái này là không cần thiết. Tôi đã nói là không biết bao nhiêu lần tu hành đó là một cái lộ trình, một cái quá trình thế chỗ. Nó là một cái lộ trình, một cái quá trình thay thế. Nó là một cái lộ trình, một cái quá trình thêm bớt. Tôi nói là không biết bao nhiêu lần, tôi kể câu chuyện của ông Rodin người Pháp, ông vua điêu khắc mà hôm nay mình về Venise, mình sẽ thấy các công viên đầy những tác phẩm của ông với của Michelangelo nhiều lắm. Thì mình thấy ông (Rodin) nói bí quyết điêu khắc nó chỉ đơn giản là tha về một cái cục đá, một khối gỗ, xác định được mình sẽ tạc cái gì? Chẳng hạn mình tạc một ông già, một ông cụ thì mình ngồi mình coi trên cái khối gỗ này mình phải bỏ bớt cái gì để nó thành ra ông cụ, chỉ vậy thôi, chỉ vậy thôi. Ông nói không có cái kỹ thuật, không có cái bí quyết, không có cái mưu mẹo, mưu chước, không có. Ông nói chỉ đem một cái cục đá, một cái khối gỗ về rồi tự xác định, tự hỏi lòng mình muốn tạc cái gì? Bây giờ 1,2,3 ông già phải không? rồi một ông già, rồi, thì mình coi nếu tạc ông già thì cái gì, cái chỗ nào trên cái cục đá này cần phải bỏ đi để mà cái còn lại là ông già.

Tu hành cũng vậy, mình tu 20 A Tăng Kỳ, 40 A Tăng Kỳ cũng chỉ là một cái quá trình điêu khắc thôi. Có nghĩa là bây giờ mình muốn thành Phật phải không? rồi bây giờ mình gọt nè, coi cái nào không phải Phật mình bỏ ra thì cái cuối cùng còn lại là Phật.

Cách đây là 2600 năm dưới cái gốc Bồ Đề, Đại sư Uruvela, Đại sư Nam Ấn thì thái tử Tất Đạt đã hoàn tất cái nhát búa gỗ sau cùng trong cái tác phẩm điêu khắc của mình. Tức là Ngài gọt beng một phát văng ra cái miếng gỗ sau cùng, miếng gỗ phàm phu, để cái còn lại trở thành một tượng Phật, một Đức Phật, tu hành là vậy. Tu hành là vậy, có nghĩa là điêu khắc, tu hành là điêu khắc. Có nghĩa là trước đó suốt mấy chục A tăng Kỳ Ngài thấy Ngài chỉ là một tảng đá thôi. Ngài mới bỏ từ từ, gỗ, gỗ, rồi thôi, rồi chà giấy nhám, đánh bóng. Gỗ, thôi, lấy này ra, lấy ra, lấy riết cuối cùng nó ra Đức Bốn Sư của mình, tu hành là vậy, thêm và bớt. Cái gì cần thêm thì thêm cái gì, cần bớt thì bớt, thì cái còn lại, cái mà có mặt sau cùng của cái quá trình đó thì chính là cái Thánh quả, Thánh trí, cái Phật quả của mình. Thì bài Kinh này nó như vậy đó. Bài Kinh này Ngài dạy tu hành là sự thế chỗ thôi.

Từ nãy giờ tôi tránh tôi không nhắc cái chữ thuốc xổ bởi vì cái nhóm Tỳ kheo ngồi trước mặt Thế Tôn lúc đó, họ nghe cái chữ thuốc xổ đó họ thăm thì Ngài biết mấy cái vị này nè nghe cái chữ Tikicchaka họ thăm nên Ngài xài cái hình ảnh đó. Nhưng mà mình có trăm ngàn cách để mình hiểu cái bài Kinh này, miễn sao mình không có hiểu sai ý Phật thôi. Tu hành nó là một sự thế chỗ, nó là một cái sự thêm bớt thông minh. Mình thấy coi cái gì mà nó làm khổ mình, mình bỏ bớt. Cái gì mà nó làm cho mình được an lạc, được tiến bộ, cái gì nó làm cho mình có thiên định, có trí tuệ, có kham nhẫn, có từ tâm thì mình lấy nó vô. Còn cái gì mà nó làm khổ mình, khổ người đời này và đời sau thì cái đó mình lấy ra. Chỉ vậy thôi. Chỉ đơn giản như vậy, nhưng mà mình thích rắc rối thì nó rắc rối.

Nguyên một cái tử Đại Tạng nó mênh mông, nhưng tôi xin đoan chắc với bà con, nội dung nó, nội dung mấy chục cuốn cũng chỉ là cái chuyện là anh thế chỗ. Mà tại sao Kinh nó nhiều như vậy? là bởi vì Đức Phật đã dạy cho mỗi người một kiểu. Buổi sáng Ngài gặp thẳng ăn cướp, buổi trưa Ngài gặp ông vua. Buổi chiều Ngài gặp học giả, nó khổ vậy đó, rồi bữa sau Ngài gặp cô kỹ nữ, rồi Ngài gặp bà mệnh phụ phu nhân, thì cứ mỗi một đối tượng trước mặt, Ngài nhìn vào cái căn cơ của họ mà Ngài có một cái bài giảng khác nhau. Và các cái vị Thánh đệ tử của Ngài mới gom hết tất cả những cái bài thuốc đó, gom lại thành một tử gọi là tử Đại Tạng.

Thì mình hôm nay thì mình coi, tự mình một phần rồi nhờ Thầy, bạn giúp đỡ phần coi coi mình hợp với cái thuốc nào, thì tiêu chảy rồi đó mà đúng là nguyên nhân phạm phu ai cũng bị tiêu chảy, ăn rồi xách quần chạy mất dép, đúng. Nhưng mình coi trong trăm thứ thuốc tiêu chảy có cái thứ nào nó hợp với mình, cái này một là thầy bạn chỉ, còn hai là tự nghiên cứu Kinh điển, cộng với tư duy bản thân, rồi dựa trên những cái thành quả thực chứng, những thân chứng, những cái thể nghiệm của mình, để mình mày mò, dò tìm coi mình thuộc về cái căn cơ nào? Thì mình đào sâu về những bài Kinh mà mình thấy hợp với mình, mình thấy tâm đắc.

Chẳng hạn như bản thân chúng tôi khi mà sưu lục, biên soạn cái bộ Kalama, thì đương nhiên cũng từ một góc nhìn rất là riêng. Mặc dù, mặc dù tôi đã nghĩ đến cái chuyện đó là ĐỊNH HƯỚNG kiến thức cho người cư sĩ. ĐỊNH HƯỚNG kiến thức cho những người muốn tìm hiểu Phật Pháp. Thì đây là những bài Kinh mà họ bắt buộc phải biết qua.

Tôi ví dụ như cái bài Kinh nói về trai giới chẳng hạn, có nhiều vị Sư thấy kỳ kỳ, tại sao chúng tôi lại đưa vào trong Kalama những bài Kinh đó chi? trong khi đó là cho cư sĩ, NO. Cái bài Kinh giảng về trai giới nó cho tất cả mọi người, coi kỹ lại coi, mặc dù trong đó nói là mình đọc phớt phớt qua trên giấy thấy rõ ràng là Ngài nói về cư sĩ nhưng mà không.

Một vị Tỷ kheo mà nghiêm túc, ly dục, sống có lý tưởng, có tin Phật, mình bây giờ có rất nhiều vị tu chứ không có tin Phật, phải tin Phật. Một vị có tin Phật, có lý tưởng thì tự nhiên có đời sống của một cái người mà thành tựu Bát Giới, tự nhiên, đầu đó là vị Tỷ kheo. Tại vì bao nhiêu..mấy trăm giới Tỷ Kheo, cư sĩ không có cơ hội thấy đâu, cơ hội cư sĩ thấy được chỉ có 8 Giới ở vị Tỷ Kheo thôi. Về suy nghĩ kỹ tôi nói có đúng không? suy nghĩ kỹ lại coi, cái võ bọc của vị Tỷ Kheo chỉ nằm ở trong có 8 Giới thôi. Còn cái chuyện mấy trăm giới kia là cái chuyện trong đời tư của mấy vị đó, mấy vị đó biết chứ mình không có biết, mấy cái giới trọng, 17 giới trọng Tỷ Kheo là mình có nằm chiêm bao mình cũng không có thấy mấy ông phạm đâu, hoặc là mình có nằm chiêm bao mình cũng không có biết là có thanh tịnh hay không mình không có biết. Nhưng mà rõ ràng cái Bát Giới đó từ cái giới sát sinh cho đến cái giới sử dụng giường cao, chiếu rộng, thì đó là...cái bài Kinh đó sâu lắm. Khi tôi đưa vào tôi có thấy rõ ràng và chúng ta cũng biết một chuyện nữa sẽ có một...sẽ đến chứ không phải sẽ có mà sẽ đến một lúc cái đời sống Tăng già nó sẽ không còn Tinh Tuyền trong sạch nữa thì lúc đó trăm sự nhờ vào cái thể hệ, các thể hệ cư sĩ. Nếu xét thấy cái đời sống xuất gia mà không kham nổi thì chỉ cần mình có một lực lượng cư sĩ mà hoàn tất 8 Giới thì họ, cũng chính họ là cái diện mạo cho Phật Pháp. Chứ bây giờ mình cứ nói hoằng pháp, rồi diện mạo của Phật Pháp rồi đổ hết cho Tăng Ni thì kẹt lắm. Bởi vì có những lúc mình chỉ còn trông đợi vào cư sĩ. Mà nếu mình không có Bát Quan trường, Bát quan trường có nghĩa là không có Bát Quan suốt đời ít nhất một năm mình phải có Bát Quan 3 tháng, hoặc chỉ ít một tháng mình có được 8 ngày. Thì cái người tìm đạo một mặt là họ phải nghiên cứu giáo lý, một mặt là có rồi đó. Nhưng mà một mặt họ cũng quan sát những người thờ Phật coi họ sống kiểu gì? Thì chỉ cần họ nhìn thấy một người cư sĩ mà có 8 Giới thôi là họ ít nhiều họ hiểu được Đức Phật ra sao? Ít nhiều. Cho nên bài Kinh nó sâu lắm, và ở trong chú giải nói rất rõ là phải chứng sơ thiền trở lên. Sơ thiền trở lên mới được về Phạm Thiên. Còn các cõi dục thiên thì bắt buộc là phải có Bát Giới mới về các cõi cao được. Bắt đầu từ Đâu Suất trở lên, từ Đâu Suất trở lên là mình cũng dĩ nhiên mình cũng bố thí, giữ giới, phục vụ, cung kính, nghe pháp, v.v.. nhưng mà anh phải có Bát Giới. Mà Bát Giới đây không phải tính trong cái thời gian là nhiều hay ít mà là cái tinh thần của Bát Giới ở mỗi người nó nhiều hay ít.

Thí dụ như có những người, trong Kinh nói Bát Giới có 3 hạng: một là Bát Giới kiểu kiểu chẳng bỏ. Bát Giới kiểu ngoại đạo. Và Bát Giới của Bậc Thánh

1/ Bát Giới kiểu chăn bò là sao? Có nghĩa là sáng mấy thằng chăn bò nó đi nó nhận của chủ là 37 con bò, trong đó có bao nhiêu cái, bao nhiêu đực, bò con, nó nhận đủ 37 con. Nó nhận từ chủ xong nó cho bò đi ăn cả ngày. Buổi tối, chiều tối nó về giao cho chủ đếm đủ 37 con là xong rồi nó đi ngủ. Lúc nó đi chăn, nó không coi đó là bò của nó, nó coi đó là bò của ai đó chứ không phải của nó. Rồi buổi chiều nó về nó giao đủ 37, 38 con rồi là nó đi ngủ, nó không bận tâm nữa, mấy con bò mập, ốm, khỏe, bệnh, kệ cha nó.

Ở đây cũng vậy, có những người thì do bà ngoại đi chùa, cái má đi chùa, cái má đi chùa cái mình đi chùa. Rồi cái má, bà ngoại tháng Bát Quan, mình cũng bát Quan, Hoặc mình đi nghe Pháp, mình nghe mấy Tăng Ni kêu gọi thọ Bát Quan mình cũng bắt chước mình thọ. Nhưng mà thiệt ra đó là

mình thọ có nghĩa là mình không phạm chứ không phải là mình giữ. Không phạm khác, mà giữ khác. Giữ đây có nghĩa là mình phải thường trực sống trong tư duy của Bát Giới.

Tư duy của Bát Giới là gì? Trong cái tinh thần của Bát Giới là thu thúc lục căn, đó là tinh thần của Bát Giới. Còn đằng này mình chỉ không phạm thôi, có nghĩa là mình cứ sáng cũng thọ, thọ xong về cái mình leo lên vòng nằm đong đưa, đong đưa, cái mình quẹt quẹt cái máy coi tin tức, bữa nay không có nghe nhạc nha, bữa nay Bát Quan không có ăn chiều, chiều nay không có coi phim, nhưng mà đong đưa đong đưa rồi quẹt quẹt, rồi chat này, chat kia, gieo rắc buồn vui cho người này, người nọ thì cái đó gọi là giữ giới kiểu chăn bò. Có nghĩa là miễn sao là đủ mấy chục con về giao cho chủ thôi. Không mất bò là được rồi. Mình giữ sao không phạm là được rồi. Đó là giữ giới kiểu chăn bò, canh đúng 24 giờ đồng hồ là ra ăn như hạm vậy đó. Đó là giữ giới kiểu chăn bò. Tức là ngồi chờ hết 24 tiếng là xả.

2/ Cái hạng thứ hai là giữ giới kiểu ngoại đạo là sao? Cái này không giải thích thì không có hiểu. Tức là bên Ấn Độ nó có cái phái gọi là phái Nigantha, phái đó là gốc của phái Jain bây giờ bên Ấn Độ, Kỳ Na Giáo, thì cái phái đó vui lắm, để khích lệ đệ tử giữ giới thì sư phụ có nói thế này: con giữ giới mà mọi nơi, mọi lúc thì quá tốt, mọi nơi, mọi lúc thì quá tốt, nhưng mà đó là dành cho mấy đứa có căn cơ cao siêu. Còn như con vậy thì con giữ giới sư phụ cho phép con giữ giới theo cái kiểu mà cục bộ, là sao? có nghĩa là con khấn...bây giờ con ra con khấn trước mặt Tổ sư gia Mahavira, con ra con khấn đi, nghĩa là trong cái bán kính 1 cây số, 2 cây số con không sát sanh. Trong cái bán kính 1 cây số, 2 cây số con không có vi phạm Bát Quan Trai, còn ngoài đó ra là con mát trời đất luôn, con quây tới nóc luôn, được. Vị nào mà lơ mơ lơ mơ nghe này chắc cười mĩa nói trời ơi tu hành cái giới gì mà ngu vậy? NO, đừng có nói như vậy, mình ngu chứ không phải người ta ngu đâu.

- Một là ông thầy ông khích lệ cho đệ tử, những cái người mà, mà đệ tử không có khả năng miên mật thì ít ra họ nghe vậy họ không có sợ, họ mới có cái siêng mà họ thọ Bát Quan. Và chúng ta biết Bát Quan ở đây không phải chỉ ở trong đạo Phật mình đâu nha, ngoài đạo Phật cũng có và có trước thời Phật luôn. Chẳng hạn như trong Kinh nói bà Mahamaya trong thời gian hoài thai có mang thái tử Tất Đạt, thì tự nhiên bà có Bát Quan, tự nhiên bà có Bát Quan Trai, tự nhiên bà có, nghe vậy Bát Quan Trai đây nó không phải dừng lại ở con số 8 mà nó là tinh thần thu thúc lục căn thì gọi là Bát Quan Trai, nhớ. Thì ở đây cũng vậy, thì tinh thần cái Bát Quan Trai thì mình thấy cái vị mà ngoại đạo, cái phái Ni Kiền Tử thì người ta khích lệ đệ tử nên thọ Bát Quan Trai. Nhưng mà có những đứa nó muốn lắm mà nó ngán, nó thấy khó, thì sư phụ mới cho phép nó, thôi bây giờ con khấn trước Tổ sư gia đi, con chỉ giữ trong cái thời gian nào đó thôi, đây tới 2 giờ chiều thôi, đây tới 4 giờ chiều thôi, đó là nói về thời gian. Còn về không gian thì trong cái...thí dụ như mình ở trong cái phường Bến Nghé thì trong cái thời gian nào mà con có mặt trong cái phường Bến Nghé này nè thì con không có phạm Bát Giới. Nhưng ngoài ra nếu con có công việc đi thì con có quyền nhậu, con có quyền ăn chiều, có quyền nghe nhạc, xem phim. Nhưng mà trong lúc con đang ở cái phường Bến Nghé này thì con hứa với Tổ Sư gia con không có làm được cái đó. Có nghĩa là giữ giới cục bộ, giữ giới mà trong một cái điều kiện đóng khung hạn hẹp, thì đó gọi là giữ giới kiểu Ngoại đạo.

3/ Cái thứ ba là giữ Bát Quan của bậc Thánh là sao? Vì hiểu tại sao mình không nên làm điều đó. Vì hiểu tại sao mình nên làm điều đó. Cho nên vị này mới có Bát Quan, mà cái Bát Quan của vị này là Bát Quan từ cái nhận thức trí tuệ, cho nên nó không có bị giới hạn trong không gian, thời gian. Và thậm chí vì hoàn cảnh kẹt mà tháng người ta chỉ thọ có 8 ngày thôi. Nhưng mà ngoài 8 ngày ra thì bữa nào mà họ tu được bao nhiêu họ tu chứ không nhất thiết phải đợi 8 ngày Bát Quan mình mới tu nha, cái này gọi là giới của bậc Thánh. Giới của bậc Thánh, thì mình là người có Chánh Kiến thì mấy cái điều này giờ mình phải hiểu. Toàn bộ những gì tôi giảng từ đầu buổi tới bây giờ, người Phật tử phải hiểu cái đó, cái đó được gọi là Chánh kiến. Thì tôi ôn lại mấy cái cho bà con nhớ. Chánh Kiến là gốc của 7 cái Chánh còn lại. Có Chánh Kiến mà đúng mức thì tự nhiên có 7 cái Chánh còn lại đó là một chuyện. Cho nên trong Kinh mới gọi cái vị Tu Đà Hườn là Ditthisampanna, có nghĩa là cái vị thành tựu Chánh kiến, trong khi 7 cái Chánh kia không nói, mà chỉ nói một Chánh một. Sao kỳ vậy ta? Tại sao Tu Đà Hườn là Ditthisampanna sao kỳ vậy? là cái vị thành tựu Chánh kiến, nhưng mà không, yên tâm, khi mà anh có Chánh Kiến mà nó ngon lành rồi thì tự nhiên 7 cái Chánh kia tự nhiên nó đứng lù lù ở trước sân, khỏi đi kiểm.

Còn cái người nào tự cho mình có Chánh Kiến mà trong khi 7 Chánh kia có không nổi nghĩa là Chánh kiến của mình nó là tà kiến chứ không phải Chánh hoặc là nó còn có trong một cái hạn chế rất là tương đối, rất là hữu hạn nha. Chứ còn cái Chánh Kiến mà đúng mức thì tự nhiên 7 cái Chánh còn lại nó đều có hết. Cho nên trong Kinh gọi vị Tu Đà Hườn là Ditthisampanna là viên mãn về tri kiến. Thì khi mình có Chánh Kiến là tự nhiên mình có 7 cái Chánh kia. Và trong Tương Ưng bộ Kinh cái phẩm cuối của nó nói rất rõ, khi mà ta tu tập mọi cái Chánh này sẽ được 7 cái Chánh kia nó hỗ trợ thì cái này mới được gọi là Chánh. Mỗi cái Chánh trong Bát Chánh, mỗi cái Chánh trong Bát Chánh đều được 7 cái Chánh còn lại nó hỗ trợ thì nó mới được gọi là Chánh, nhớ.

Chuyện thứ hai, khi mà tu cái nhóm thiện pháp này cũng là tu cái nhóm thiện...nhóm Bồ Đề phần này...khi mà tu tập cái nhóm Bồ Đề phần này cũng là đang tu tập cái nhóm Bồ Đề phần kia. Đó là tương tức, cái này chính là cái kia. Khi mà tu tập Niệm Xứ, mình không cần nhớ tới Thất Giác Chi lúc đó mình cũng có Thất Giác Chi.

Khi mà mình tu tập Niệm Xứ, mình chỉ nhớ tới Tứ Niệm Xứ, nhưng mà nếu mình tu đúng thì lúc đó bắt buộc mình phải có Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Giác Chi và Bát Chánh Đạo. Cái chuyện rất là tự nhiên, còn khi mình đã thiếu rồi, đã thiếu cái Chánh Kiến rồi, thì mấy cái kia nó cũng thiếu theo, chuyện rất là đương nhiên.

Thì hãy nương theo bài Kinh này mà hiểu thì khi một người Phật tử tự xác định được cái lý tưởng sống của mình, cái đích đến của đời mình thì tự nhiên là người đó...xác định đúng rồi đó là tự nhiên người đó sẽ nói đúng, làm đúng, tư duy đúng.

- Còn mình không có xác định được bản thân mình là vô ngã, vô thường.
- Không xác định được tất cả thiện, ác, sướng, khổ đều vô ngã, vô thường.
- Không xác định được mọi thứ do Duyên mà có, rồi cũng do Duyên mà mất đi.
- Không có cái gì ngẫu nhiên mà có hay do một cái đáng cao sanh nào đó tạo ra.
- Cũng không phải ngẫu nhiên, cũng không phải do ai tạo hoặc là cũng không phải mọi thứ đều do nghiệp quá khứ. Đây cũng là một cái thứ ngộ nhận nha.

Cho rằng mọi thứ đều là tiền nghiệp bị bệnh không thèm uống thuốc, coi cái nghiệp của mình chết thì tự động nó lặn ra nó chết. Còn nếu nó sống thì không cần uống thuốc cũng sống, đây, cái đó gọi là hiểu sai, tà kiến.

Như vậy thì mình thấy cho rằng mọi thứ là Nghiệp quá khứ hết, không cần một nỗ lực hiện tại cái đó cũng sai phải không?

Mà cho rằng mọi thứ được tạo ra bởi một cái đáng chí tôn nào đó, đã an bài sắp đặt sẵn, đây lại cũng sai.

Mà cho rằng mọi thứ ngẫu nhiên mà có đây lại cũng là sai.

Ba cái sai này cộng lại nó thành ra cái tên gọi là tà kiến. Với sự có mặt của Chánh Kiến thì tự nhiên tà kiến nó mất. Mà hề tà kiến nó mất tự nhiên nó kéo theo tà tư duy cũng mất, Tà Ngữ, Tà Nghiệp, Tà Mạnh nó mất.

- Và từ cái giây phút đó trở đi cái tâm sở niệm của mình nó trở thành Chánh Niệm.
- Tâm sở Định trở thành Chánh Định.
- Tâm sở Tầm của mình nó trở thành Chánh Tư Duy, nhớ.
- Tâm sở Trí trở thành Chánh Kiến.

Đương nhiên như vậy, thì bài Kinh này cái nội dung phải được hiểu như vậy đó. Còn đằng này mình chỉ đọc phớt phớt trên mặt giấy thì quý vị không hiểu được tại sao bài Kinh này được trân trọng trích lục đưa vào trong bộ Kalama. Bài Kinh nó sâu lắm, mà đương nhiên trong một cái thời lượng khiêm tốn, hạn chế thì chúng ta chỉ có thể nói chuyện với nhau tới đó thôi, chứ còn sắp tới đây nè, kể từ đây về sau, tất cả các lớp Kalama do chúng tôi hướng dẫn ở bất cứ quốc gia nào, Thụy Sĩ, Pháp, Đức hay là Mỹ hay là Kalama hay là về Việt Nam tôi chủ trương tôi chỉ giảng Kinh Tạng, giảng bằng chú giải, nhớ rõ nha bằng chú giải, và tôi cũng mong tất cả bà con ở muôn phương bất cứ Châu lục nào khi mà nghe Kinh thì làm ơn chú ý chỉ nên nghe Kinh Tạng, chú ý Kinh Tạng. Tôi không có ý bài xích ai hết. Tôi chỉ đề nghị thôi nếu có lòng cầu Pháp chỉ nên nghe Kinh tạng và nếu được xin cái vị Thầy đó làm ơn giảng theo cái chú giải của Tam Tạng giùm, nếu mình đủ can đảm nói thiệt, con quý sư phụ quá, con thương quý sư phụ quá, con muốn học với sư phụ quá, nhưng con lạy sư phụ cho con:

- Được nghe Kinh gốc đi

- Và thứ hai nữa con xin sư phụ, van xin, cầu khẩn, nài nỉ sư phụ giải Kinh bằng chú giải đi, bằng chú giải của các vị Thánh. Có hết trong Internet miễn phí.

Con chỉ xin 2 chuyện đó thôi giảng bằng Kinh gốc và giảng bằng chú giải. Chứ bây giờ con không còn thời gian mà nghe mấy vị mà âu ơ, ví dầu mà nhân danh Phật Pháp mà nói toàn là cái đề tài gì đâu trên trời, dưới biển, mà lâu lâu giảng nhằm bài Kinh gốc, Kinh Chánh Tạng thì cũng lại giải thích theo cái tư kiến thì cũng khổ cho chúng con quá, con lạy bố, bố giảng Kinh gốc và bố giải thích theo sở giải giùm, commentary của Tam Tạng.

Sở dĩ bữa nay tôi nhấn mạnh chuyện này là bởi vì cái đó là cái con đường dẫn tới Chánh Kiến. Con đường dẫn tới Chánh Kiến, mà khi quý vị có Chánh Kiến thì tự nhiên 7 cái Chánh kia nó bèn có theo đứng lù lù sau lưng, nhớ nha. Chứ không phải khơi khơi tôi đem cái vụ đó ra tôi nói ở đây đâu, không có, thiết tha, rất mực dẫu yêu quý vị, rất mực dẫu yêu, mong quý vị có Chánh Kiến bởi vì Chánh Kiến là gốc sạch, nó là gốc của tất cả mọi thứ, bởi vì nó là nhận thức mà, khi mà nó có Chánh Kiến thì nó bèn mất đi cái tà kiến liền. Mà hề mất tà kiến mà có Chánh Kiến là tự nhiên tà tư duy nó mất và Chánh Tư Duy nó có mặt liền. Cái tà mạng nó mất thì tự nhiên Chánh mạng nó có mặt. Cứ như vậy 7 Chánh còn lại, cứ vậy mà hiểu. Thiết tha kêu gọi bà con đến với đạo, mình không có cần phải làm cái chuyện gì để bảo vệ đạo mà chỉ cần hiểu đúng đạo. Mình không có cần phải ca ngợi tán dương bốn sư của mình, bằng những lời có cánh, rồi dát vàng, rồi xây dựng những cái công trình không cần thiết, không cần, mà mình chỉ là tập trung cho giáo lý, rắng hiểu Đức Phật, rắng như có thể, chứ mình làm sao mình hiểu Đức Phật bằng Ngài A Nan, bằng Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Mục Kiền Liên được, làm sao bằng. Nhưng mà rắng tận lực như có thể để hiểu Phật, Phật nói cái gì.

Tôi đã nói rất nhiều lần, quý vị muốn mở một cái phone, cái iPhone, mở một cái laptop hay là một cái iPad, quý vị phải có cái password, phải có cái pass code. Muốn hiểu lời Phật là mình phải có cái password, mình phải có cái mật mã, mật khẩu của Ngài, mình mới vào được cái kho tàng lời dạy của Ngài. Còn đây này mình cứ đứng trước một cái cánh cửa giáo pháp mà nó dày như cửa thép ngân hàng đó thì làm sao mình biết bên trong lời Phật có cái gì. Các vị ở đây không biết trong đám mình có ai thấy cánh cửa thép ngân hàng chưa? Chúng tôi cũng do một cái cơ duyên một vài lần, chúng tôi có thấy, ở đâu thấy? là có một cái nhà bằng ở St. Petersburg ở Tampa, ngày xưa nó là một nhà bằng nhỏ, sau này nó bán cho một tiệm đồ cũ, người ta thấy tốt quá người ta giữ lại hay là nó nặng quá dời không nổi người ta để luôn. Thình thoảng tôi về Mỹ tôi tới cái tiệm đồ cũ đó, cứ đi ngang tôi lấy tay tôi sờ sờ, cái cửa đó dày, cái cửa đó không biết đạn pháo cỡ nào chứ ba cái M79, lựu đạn, M16, R15 rồi ba cái trái phá, mấy cái bọc phá nhỏ nhỏ mấy cái đó là không nghĩa lý gì hết, bắn nó trơ trọi vậy đó, thì mình muốn vô cái cửa đó mình phải có cái mật mã, mật khẩu, mà Chánh pháp, Phật Pháp Đức Phật không có làm khó mình đâu, nhưng mà chính vì cái vô minh của mình, tự cái vô minh của mình nè nó dựng lên cái cánh cửa ngân hàng. Cánh cửa của cái phòng, cái kho mà kho chứa tiền. Vô minh càng dày, cửa càng nặng mà mình lại không có mật khẩu thì làm sao mà mình vào bên trong cái kho lời Phật được. Không có Chánh Kiến thì đừng hòng có mấy cái Chánh kia, nhớ nha.

Cho nên đây chính là nội dung quan trọng của bài Kinh mà chúng ta vừa nói chuyện với nhau, OK, chúc các vị một ngày vui.